

Số: 1752 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý dịch vụ công Quy Nhơn trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 81/TTr-SXD ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 304/TTr-SNV ngày 10 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý dịch vụ công Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là Ban) là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Xây dựng, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Ban chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức và hoạt động của Giám đốc Sở Xây dựng, sự kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan liên quan.

2. Ban có chức năng phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước, tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, vận hành hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải,... trên địa bàn tỉnh bảo đảm chất lượng, tiến độ và thực hiện các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban

1. Sử dụng, khai thác và bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm:

a) Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; nhà vệ sinh, bãi đỗ xe công cộng;

b) Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải (bao gồm hệ thống cống, kênh mương thoát nước; trạm bơm, hệ thống giếng tách và nhà máy xử lý nước thải...);

c) Các bãi chôn lấp chất thải rắn, nhà máy xử lý nước rỉ rác;

d) Hệ thống cột bảng tên chỉ đường;

đ) Hệ thống điện chiếu sáng công cộng;

e) Hệ thống đèn tín hiệu giao thông;

g) Các hạ tầng kỹ thuật đô thị khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, gồm:

a) Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

b) Quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay;

c) Chiếu sáng đô thị;

d) Thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng;

đ) Cứu hộ bãi biển;

e) Quản lý, khai thác, duy tu các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá;

g) Quản lý nghĩa trang đô thị;

h) Thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung;

i) Các sản phẩm, dịch vụ công khác theo quy định pháp luật.

3. Thoả thuận đầu nối vào hệ thống thoát nước chung được giao quản lý.

4. Xây dựng và đề xuất cấp thẩm quyền xem xét về chương trình, dự án, kế hoạch, quy định, quy chế liên quan đến công tác cung ứng sản phẩm, dịch vụ công.

5. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan đề xuất xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá hoặc điều chỉnh đơn giá các sản phẩm, dịch vụ công ích. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan thu thập, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao đúng theo quy định của pháp luật nhằm khai thác tối đa nguồn lực được giao.

7. Tham mưu xây dựng và triển khai các đề án liên danh, liên kết, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đầu tư khai thác hiệu quả các hạ tầng được giao quản lý theo quy định.

8. Ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng cung cấp dịch vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức tiếp nhận để quản lý, vận hành các công trình do các chủ đầu tư bàn giao; cập nhật hồ sơ, tài sản tiếp nhận và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

10. Thực hiện làm chủ đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng được Sở Xây dựng giao (nếu có).

11. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và trách nhiệm người đứng đầu của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Ban theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Xây dựng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban gồm: Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban, đại diện pháp nhân của Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban phân công; được thay mặt Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công và ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban

a) Phòng Kế toán - Hành chính;

b) Phòng Thoát nước - Giao thông;

c) Phòng Cây xanh - Chiếu sáng;

d) Phòng Môi trường.

3. Trong quá trình hoạt động, theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao, Giám đốc Ban báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân

tỉnh phê duyệt sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Ban đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Giám đốc Ban quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và trách nhiệm người đứng đầu của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Ban được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm, định mức kinh tế - kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc được giao và phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban xây dựng đề án vị trí việc làm (điều chỉnh, bổ sung), cơ cấu chức danh nghề nghiệp, tổ chức thẩm định và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền thẩm định để phê duyệt theo quy định để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với mức độ tự chủ của đơn vị.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người làm việc, lao động hợp đồng của Ban căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Cơ chế tài chính của Ban

1. Ban thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của pháp luật.

2. Việc xây dựng phương án, phân loại mức độ tự chủ tài chính, trình giao quyền tự chủ tài chính, phân loại mức độ tự chủ tài chính và rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Ban có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Ban chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Giám đốc Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Ban; đồng thời xin ý kiến chỉ đạo đối với những nội dung vượt quá thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, khoản 6 Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Điều 2 Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Gia Lai và các quy định pháp luật có liên quan ủy quyền cho Ban Quản lý dịch vụ công Quy Nhơn thực hiện một số nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật; chỉ đạo triển khai thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dịch vụ công Quy Nhơn trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dịch vụ công Quy Nhơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XV;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, C8.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Phạm Anh Tuấn